

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 637 /2024/DS-PT

Ngày 23 - 12 - 2024

V/v tranh chấp “Quyền sử dụng
đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

Bà Nguyễn Ái Đoan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 477/2024/TLPT-DS ngày 29/10/2024 về việc tranh chấp “Quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 81/2024/DS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 575/2024/QĐ-PT ngày 06/11/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1954 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn C: Anh Lê Thanh H1, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị **Nguyễn Thị Tuyết T1**, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3/ Anh **Lê Văn Bé B**, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Anh **Lê Thanh H2**, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5/ Anh **Lê Thanh H1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6/ Cháu **Lê Đăng K**, sinh năm 2011.

Đại diện hợp pháp của cháu K: Anh Lê Thanh H1 (vắng mặt)..

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

7/ Cháu **Lê Ngọc Lan A**, sinh năm 2021.

Đại diện hợp pháp của cháu K: Anh Lê Thanh H1 (vắng mặt)..

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo*: bị đơn Lê Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh là chủ sử dụng thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.414,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 26/8/2022 cho cá nhân anh là Nguyễn Văn H đứng tên. Nguồn gốc thửa đất này là anh được thừa kế từ mẹ anh là bà Đỗ Thị Á vào năm 2022.

Liên kề với thửa đất 576 của anh về hướng đông là thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.261m² của ông Lê Văn C. Trong quá trình sử dụng ông Lê Văn C đã lấn chiếm qua thửa đất số 576 của anh một phần diện tích đất ngang khoảng 01m, dài khoảng 100m (diện tích theo đo đạc thực tế của Tòa án là 45,8m²). Anh đã yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, trong thời gian chờ chính quyền địa phương giải quyết tranh chấp thì ông C đã tự ý kéo hàng rào kẽm gai trên phần đất tranh chấp nêu trên.

Ngày 27/3/2023, Ủy ban nhân dân xã T tiến hành hòa giải tranh chấp, sau khi hòa giải kết quả ông C đồng ý di dời hàng rào và trả cho anh phần đất đã lấn chiếm, nhưng sau đó ông C đổi ý, không chịu di dời hàng rào trả đất cho anh như biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân xã T.

Anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C di dời hàng rào, trả lại cho anh phần đất đã lấn chiếm có diện tích 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo Bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang) thuộc một thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.414,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 26/8/2022 cho cá nhân anh là Nguyễn Văn H

đứng tên. Trên phần đất ông C lấn chiếm không có tài sản gì của anh.

** Anh Lê Thanh H1 – đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C trình bày:*

Ông Lê Văn C có sử dụng thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16, diện 2.261,0m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02581 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/5/2008 do ông Lê Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 12/5/2008 hộ ông C gồm có các thành viên: ông Lê Văn C- chủ hộ; bà Phạm Thị T - vợ ông C; anh Lê Văn Bé B - con; anh Lê Thanh H2 - con; anh Lê Thanh H1 - con.

Ranh giới giữa thửa đất số 81 của ông C và thửa 576 của anh H2 là 01 cái bờ, mỗi người ½ cái bờ, phần. Thửa đất 576 của anh H2 trước đây là của mẹ anh H2. Vào năm 2022, anh Nguyễn Văn H được nhận thừa kế từ gia đình thửa đất này. Sau khi nhận thừa kế, anh H tiến hành làm hồ sơ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khi đó giữa ông C và anh H, cùng địa chính xã xác định ranh cụ thể và cắm cọc bằng ống N và ký tên giáp ranh tứ cận theo hồ sơ anh H đo đạc. Nhưng sau khi anh H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh H tiến hành nhổ cọc ranh đã cắm. Vì để bảo vệ tài sản trong vườn nên vào năm 2022 ông C đã thuê người làm hàng rào kẽm gai đúng ranh đất đã cắm với anh H ban đầu, nhưng anh H tranh chấp, không đồng ý như ranh ban đầu.

Vào ngày 27/3/2023, ban hòa giải của Ủy ban nhân dân xã T có đến thửa đất của ông C và anh H để xác định ranh và hòa giải. Kết quả đo đạc hiện trạng thực tế ranh đất không đúng với ranh đất ban đầu hai bên đã thỏa thuận, vì cái bờ từ trước đến nay là cong, trong khi đó anh H đòi lấy thẳng nên ông C không đồng ý. Tại buổi hòa giải hai bên thống nhất điểm đầu và điểm cuối, còn điểm giữa chưa thống nhất được, sau đó anh H gửi đơn khởi kiện ông C lên Tòa án.

Ông C không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H và có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án giải quyết: công nhận phần đất tranh chấp có diện tích 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo Bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang) thuộc một thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.414,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 26/8/2022 cho anh Nguyễn Văn H đứng tên thuộc quyền sử dụng của ông C.

** Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2024/DS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 157; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, 164, 166 và 175 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 166; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, buộc bị đơn ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm: bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị Tuyết T1, anh Lê Thanh H2, anh Lê Văn Bé B, anh Lê Thanh H1, cháu Lê Đăng K (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), cháu Lê Ngọc Lan A (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), có nghĩa vụ di dời hàng rào kẽm gai có kết cấu: Trụ bê tông cốt thép, lưới kẽm gai, có diện tích $139,8m^2$ để trả lại cho anh Nguyễn Văn H diện tích đất $45,8m^2$ (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang) thuộc một phần của thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích $2.414,7m^2$, loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/8/2022 cho anh Nguyễn Văn H đứng tên. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

- + Đông giáp thửa 81 của ông Lê Văn C;
- + Tây giáp phần đất còn lại của thửa 576;
- + Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 576;
- + Hướng bắc giáp phần đất còn lại của thửa 576 (có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

Thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn C về việc yêu cầu công nhận phần đất có diện tích đất $45,8m^2$ (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc một phần của thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích $2.414,7m^2$, loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 26/8/2022 cho anh Nguyễn Văn H đứng tên thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn C.

3. Bị đơn ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm: bà Phan Thị T2, chị Nguyễn Thị Tuyết T1, anh Lê Thanh H2, anh Lê Văn Bé B, anh Lê Thanh H1, cháu Lê Đăng K (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), cháu Lê Ngọc Lan A (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 1.455.635 đồng chi phí thẩm định, thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 19/7/2024 ông Lê Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu: sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H; chấp nhận yêu cầu phản tố của ông C.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Ông Lê Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Anh Nguyễn Văn H không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo ông C.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Qua đo đạc thực tế thửa 576 của anh Nguyễn Văn H và thửa 81 của ông Lê Văn C, chưa tính diện tích đất tranh chấp thì cả hai thửa đất đều thiếu so với diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng căn cứ vào sơ đồ đo đạc thì phần đất tranh chấp $45,8m^2$ nằm trong thửa 576 của anh Nguyễn Văn H và ranh giới giữa hai thửa đất là một đường thẳng, phù hợp với Biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 25/7/2022 mà ông C thừa nhận đã ký xác nhận ranh giới khi anh H đo đạc thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, có cơ sở xác định diện tích tranh chấp $45,8m^2$ thuộc quyền sử dụng đất của anh Nguyễn Văn H. Trên đất tranh chấp có hàng rào kẽm gai do ông C đã kéo và sử dụng đất tranh chấp từ năm 2022 cho đến nay. Ông C có đơn phản tố yêu cầu công nhận phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông là không có cơ sở chấp nhận. Ông C kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn C; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ vào Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Anh Nguyễn Văn H đứng tên thửa 576, diện tích là $2.414,7m^2$ có nguồn gốc tách ra từ thửa 80 của bà Đỗ Thị Á có diện tích $6.299m^2$ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01914 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/5/2008 cấp cho bà Đỗ Thị Á đứng tên. Thực đo thửa 576 là $2.368,9m^2$

[2.2] Ông Lê Văn C đứng tên thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16, diện tích $2.261m^2$ có nguồn gốc từ thửa 469, 470 ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 1999, đến năm 2008 ông C cấp đổi và được Ủy ban nhân

dân huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02581 ngày 12/5/2008. Thực đo là 2.261m².

Phần đất tranh chấp giữa ông H và ông C có diện tích 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Mặc khác xét về quá trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 80 của bà A và thửa 81 của ông C đều được cấp cùng một thời điểm là vào ngày 12/5/2008. Theo sơ đồ hình thể ranh giới thửa 80 của bà A giáp với thửa 81 của ông C về hướng Đông là một đường thẳng.

Khi bà A chết, năm 2022 anh H được nhận thừa kế một phần thửa 80 của bà A. Khi thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, anh H có tiến hành đo đạc phần đất được chia, tại biên bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 25/7/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang thể hiện ranh giới giữa hai thửa đất được thể hiện là một đường thẳng và ông C có ký xác nhận ranh giới giữa hai thửa đất.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông C cho rằng ranh giới giữa hai thửa đất có phần cong ở giữa, là không phù hợp với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hai bên, cũng như lời trình bày của bị đơn về việc hai bên đã thỏa thuận xác nhận ranh giới khi bị đơn thực hiện thủ tục đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do đó, đã đủ cơ sở xác định phần đất tranh chấp giữa ông H và ông C có diện tích 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc một phần của thửa đất 576 của nguyên đơn Nguyễn Văn H.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông C có đơn xin miễn đóng tạm ứng án phí với lý do là người cao tuổi. Căn cứ vào Điều 2 Luật Người cao tuổi và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 81/2024/DS-ST ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 157; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 158, 164, 166 và 175 của Bộ luật dân sự; Điều 166; Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H, buộc bị đơn ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm: bà Phạm Thị T, chị Nguyễn Thị Tuyết T1, anh Lê Thanh H2, anh Lê Văn Bé B, anh Lê Thanh H1, cháu Lê Đăng K (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), cháu Lê Ngọc Lan A (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), có nghĩa vụ di dời hàng rào kẽm gai có kết cấu: Trụ bê tông cốt thép, lưới kẽm gai, có diện tích 139,8m² để trả lại cho anh Nguyễn Văn H diện tích đất 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Tiền Giang) thuộc một phần của thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.414,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 26/8/2022 cho anh Nguyễn Văn H đứng tên. Phần đất có vị trí tứ cận như sau:

- + Đông giáp thửa 81 của ông Lê Văn C;
- + Tây giáp phần đất còn lại của thửa 576;
- + Hướng Nam giáp phần đất còn lại của thửa 576;
- + Hướng Bắc giáp phần đất còn lại của thửa 576;

(có sơ đồ đo vẽ kèm theo). Thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn C về việc yêu cầu công nhận phần đất có diện tích đất 45,8m² (phần ký hiệu số 1 theo bản đồ địa chính khu đất trích đo ngày 30/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C) thuộc một phần của thửa đất số 576, tờ bản đồ số 16, diện tích 2.414,7m², loại đất trồng cây lâu năm, địa chỉ thửa đất: ấp Bình Hòa B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS06777 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 26/8/2022 cho anh Nguyễn Văn H đứng tên thuộc quyền sử dụng của ông Lê Văn C.

3. Bị đơn ông Lê Văn C và các thành viên trong hộ ông C gồm: bà Phan Thị T2, chị Nguyễn Thị Tuyết T1, anh Lê Thanh H2, anh Lê Văn Bé B, anh Lê Thanh H1, cháu Lê Đăng K (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), cháu Lê Ngọc Lan A (có đại diện hợp pháp là anh Lê Thanh H1), có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn H số tiền 1.455.635 đồng chi phí thẩm định, thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi.

H3 lại cho anh Nguyễn Văn H 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0017509 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Lê Văn C.

5. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND thị xã C;
 - CCTHADS thị xã C;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2024-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình